TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2020/HSST
Ngày 22 /05 /2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2020 tại Hội trường tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 20/8/1991

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đoàn Kết 1, xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 9/12; nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn Chinh, sinh năm 1964, con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ, con.

Tiền sự: không

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35 ngày 16/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh TH xử phạt 7 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2019.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2020 đến nay tại Trại tam giam Công an tỉnh TH. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968, địa chỉ xóm Đoàn Kết 1, xã Trung Hội, huyện Định Hóa, TH.(Có mặt)

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1967, địa chỉ tổ 8, phường Đồng Quang, thành phố TH, tỉnh TH, (Vắng mặt tại phiên tòa);

- Anh Trương Văn A, sinh năm 1985, địa chỉ tổ 11, phường Đồng Quang, thành phố TH, tỉnh TH, (Vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 28/02/2020, tại khu vực tổ 01, phường Đồng Quang, thành phố TH, tổ công tác của Công an phường Đồng Quang phát hiện 02 nam thanh niên đang có hành vi nghi liên quan đến ma tuý. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không rõ biển kiểm soát) bỏ chạy, còn nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 20H4 – 6068 thả từ bàn tay trái xuống đất vị trí cạnh chỗ đứng 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng được bọc gói bên ngoài bằng lớp giấy màu đen và khai họ tên là Nguyễn Văn C. Gói chất bột màu trắng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, C khai là ma túy vừa được nam thanh niên tên Tuấn cho về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài tổ công tác còn tạm giữ của C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 20H4 – 6068.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH, tỉnh TH tiến hành cân kiểm tra số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn C có khối lượng là **0,206** gam và lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 393/KL-KTHS ngày 07/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu C gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là **0,206** gam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2020 C đang ở khu vực đường đê Nông Lâm, thuộc phường Quang Trung, thành phố TH thì nam thanh niên tên Tuấn không rõ lai lịch địa chỉ gọi điện thoại mời ra khu vực đường tàu Đồng Quang, thuộc phường Đồng Quang uống nước và cho ma túy để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 20H4 – 6068 đến điểm hẹn gặp Tuấn. Sau đó C đi theo Tuấn vào một ngõ nhỏ, tại đây Tuấn đưa cho C 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa ma túy loại Heroine được bọc gói bên ngoài bằng lớp giấy màu đen. Khi C vừa nhận gói ma túy do Tuấn đưa trong lòng bàn tay trái thì tổ công tác của Công an phường Đồng Quang phát hiện, thấy vậy Tuấn điều khiển xe mô tô bỏ chạy còn C thả gói ma túy xuống đất cạnh chỗ đứng nên bị tổ công tác của Công an phường Đồng Quang thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn C phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu C bên trong chứa ma túy; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số máy E432 - VN107264, số khung BE49L – 03017264, BKS 20H4 – 6068. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 203/CT-VKSTPTN ngày 09 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn C từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu C (bên trong chứa chất ma túy).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị X chiếc xe 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số máy E432 - VN107264, số khung BE49L – 03017264, BKS 20H4 – 6068, là tài sản do bị cáo mượn của bà X để sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là, đúng người, đúng tội, không bị oan.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp

với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 28/02/2020 tại khu vực tổ 1, phường Đồng Quang, thành phố TH, tỉnh TH, Nguyễn Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép **0,206** gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Đồng Quang, thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng do nghiện ma túy vẫn cố tình tàng trữ 0,206 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

5.1. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

5.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án như tại bản án hình sự sơ thẩm số 35 ngày 16/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh TH xử phạt 7 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2019 đến thời điểm bị cáo phạm tội mới chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh TH xét xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, sau khi ra trại bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong ký hiệu C là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số máy E432 - VN107264, số khung BE49L – 03017264, BKS 20H4 – 6068, là tài sản của bà Nguyễn Thị X (là mẹ đẻ của bị cáo). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà X khai đây là tài sản của gia đình, C mượn xe không nói cho bà X biết để sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét cần trả lại chiếc xe trên cho bà X quản lý sử dụng.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên quá trình điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo khai là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Nguyễn Văn C khai là của nam thanh niên tên Tuấn không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực đường tàu Đồng Quang đoạn thuộc tổ 1, phường Đồng Quang, thành phố TH, tỉnh TH cho. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị X (Sinh năm 1968, trú tại: Xóm Đoàn Kết 1, xã Trung Hội, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên) là người cho Nguyễn Văn Chiến mượn chiếc xe mô tô BKS 20H4 – 6068, nhưng bà X không biết việc Chiến mượn xe để đi mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **32** (Ba mươi hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: C(bên trong có chứa 0,185gam mẫu C còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu C) mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Ngguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị X 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, BKS 20H4–6068, số loại: SMASH, màu sơn: đỏ, dung tích xilanh: 109; loại xe: Hai

bánh từ 50 -175cm3; số máy E432-VN107264, số khung BE49L- 03017264; xe không có gương, thân vỏ xe đã cũ, vỡ nát nhiều chỗ.

Biên bản giao nhận vật chứng số 271 ngày 22 /04/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư